

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 5, tòa nhà C, số 16 P, phường P, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lưu Quyết T** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: **Ông Ngô Tiến T**.

- Bị đơn: 1. **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1978;

2. **Ông Trần Văn T**, sinh năm: 1982; Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 73, tổ 18 cụm 3, phường N, quận B, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 0655/2018/HĐTD2/BVB005 ngày 25/6/2018 với Ngân hàng TMCP B, số tiền vay: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Vay bù đắp sửa chữa nhà (Không thay đổi kết cấu). Thời hạn vay: 180 tháng. Lãi suất vay 6,6%/năm

trong 06 tháng đầu, lãi suất áp dụng trong 30 tháng tiếp theo tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP B lãi trả sau cộng biên độ 1.5%/năm. Sau thời gian ưu đãi nêu trên (Tổng số thời gian ưu đãi 36 tháng), lãi suất được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng của Ngân hàng TMCP B trả lãi sau cộng biên độ 3.55%/năm. Lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi 10%.

1.2. Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2023 là: **3.232.409.564** đồng (Ba tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm linh chín nghìn, năm trăm sáu mươi bốn đồng); Trong đó: Nợ gốc: 2.263.870.000 đồng; Nợ lãi: 968.539.564 đồng.

2.1. Phương án trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 30/7/2023, Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/8/2023, Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/9/2023, Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/10/2023, Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/11/2023, Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng TMCP B 3.112.409.564 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 0655/2018/HĐTD2/BVB005 ngày 25/6/2018.

Kể từ ngày 06/6/2023, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0655/2018/HĐTD2/BVB005 ngày 25/6/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Chi tiết tài sản thế chấp như sau: Toàn bộ quyền sở hữu căn hộ tại địa chỉ: Căn hộ chung cư số 2401, CT01- Khu nhà ở và Trung tâm thương mại, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 041280, số vào sổ cấp GCN: CS 11105 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/03/2018 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T. Tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng: 1755/2018/Quyền số 06-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/06/2018 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Sở giao dịch với bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T lập tại Văn phòng công chứng Quốc Dân và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ nếu thừa thì phải trả lại cho ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T, nếu thiếu thì ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị

T tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn thiếu.

- Về án phí: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 48.324.096 đồng (Bốn mươi tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng) án phí hòa giải thành dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền: 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007632 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên